TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH MINH
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 76/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 19 - 9 - 2022
" V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Trương Minh Thiết

- ***Các hội thẩm nhân dân:***

1.Ông Sơn Mứt

2. Ông Lương Phi Hùng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Hoàng Khâm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa***: Không.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 114/2022/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 5 năm 2022 về việc *"Tranh chấp ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 17 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 64/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 31 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự;

- ***Nguyên đơn:*** Đoàn Thị Diễm P, sinh năm 1983 – xin vắng mặt

- ***Bị đơn:*** Nguyễn Văn G, sinh năm 1982 - vắng mặt

Cùng địa chỉ: tổ X, khóm A, phường T, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 4 năm 2022, chị P trình bày:* Vào năm 2000 chị và anh G có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, hai bên do quen biết trước được cha mẹ hai bên đồng ý và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, thị xã Bình Minh, vào ngày 06/12/2001. Sau khi cưới chúng tôi sống tại xã D, thời gian đầu sống rất hạnh phúc, nhưng sau đó chúng tôi có nhiều mâu thuẫn: Vợ chồng hay cãi nhau, vợ chồng bất đồng ý kiến, anh G hay ghen, không chí thú làm ăn, đánh đập vợ con, chưởi bới, vợ chồng sống ly

thân từ năm 2019 cho đến nay. Quá trình sống chung chúng tôi có 02 đứa con: V, sinh ngày 17/10/2001 và L, sinh ngày 26/4/2008 hiện hai chúa đang sống chung với chị . Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Nay chị P yêu cầu được ly hôn với anh G. Về con chung: yêu cầu tiếp tục nuôi hai con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, để tự thỏa thuận.

- Về nợ phải thu, phải trả: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh G vắng mặt tại phiên Tòa, không có lý do không vì sự kiện bất khả kháng, không cung cấp bảng khai ý kiến về các vấn đề của nguyên đơn yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh đã thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý vụ án, các tài liệu chứng cứ do đương sự tự giao nộp, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ, các bên đương sự là người đã thành niên, không bị nhược điểm về thể chất tâm thần. Căn cứ vào khoản 2, Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự; vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp phải tham gia phiên tòa.

[2] Xét việc, nguyên đơn chị P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn anh G được triệu tập hợp lệ tham dự phiên hòa giải, thông báo về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và ngày giờ xét xử đến lần thứ hai, nhưng bị đơn cố tình vắng mặt không có lý do. Xét thấy, có thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn; Căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt.

[3] Xét mối quan hệ gia đình giữa chị P với anh G có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa chị P và anh G có nhiều mâu thuẫn như: Vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, mâu thuẫn về kinh tế gia đình, anh Giàu còn cầm hung khí vào cty chỗ làm của chị đòi chém và giết chị nếu chị cương quyết ly hôn với anh. Từ đó làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Tòa án đã mời hòa giải nhiều lần, nhằm giúp hai bên đoàn tụ và cho hai bên có thời gian hàn gắn tình cảm, nhưng anh, chị không trở về đoàn tụ được. Từ đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng,

đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị P. Cho chị P được ly hôn với anh G.

[4] Về con chung: Chị và anh có 02 con chung: A, sinh ngày 09/8/2005 và B, sinh ngày 30/8/2009 hiện hai cháu sống chung với chị P. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Do chị chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, nên anh G chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh G có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, để vợ chồng tự thỏa thuận. Bị đơn anh Đại không có ý kiến phản bác, không xem xét.

[6] Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết. Bị đơn không có ý kiến phản bác, không xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Chị P phải chịu số tiền án phí là: 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn; Được khấu trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí: 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0012424, ngày 01/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, nên chị không phải nộp thêm.

[8]Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; 228; điểm a, khoản 1 Điều 238 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015. Các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử;

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị P.

Cho chị P được ly hôn với anh G.

2/ Con chung: Giao cháu: A, sinh ngày 09/8/2005 và B, sinh ngày 30/8/2009 cho chị P được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Do chị P chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên anh G chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh G có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

3/ Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, không xem xét.

4/ Nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, không xem xét.

5/ Án phí sơ thẩm: Chị P phải chịu số tiền là: 300.000đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn; Được khấu trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí: 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0012424, ngày 01/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, nên chị không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6/ Quyền kháng cáo: Án xử công khai, vắng mặt nguyên đơn chị Dung, bị đơn anh Đại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

<u>Nơi nhận</u>:
- *TAND tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND TX Bình Minh;*
- *CC THADS TX Bình Minh;*
- *UBND xã Mỹ Hòa;*
- *Đương sự;*
- *Lưu.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Trương Minh Thiết